TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **185**/2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Lê Duy Hoàng;

Bà Phạm Thị Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhâm T, sinh ngày 29 tháng 02 năm 19..; tại Đồng Nai; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Bị hại:*Anh Phạm Lê Thanh T1, (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1.Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1992; địa chỉ: 39 đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà, là vợ của anh T1. *(Vắng mặt)*

2.Ông Phạm Thanh B, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1962; địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là cha mẹ của anh T1.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B và bà M: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1992; địa chỉ: 39 đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. *(Văn bản uỷ quyền ngày 26/5/2021). (Vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vụ án:*

1. Chị Lê Thị Thu U, sinh năm: 1991; nơi đăng ký thường trú: 62 đường Đ,

phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: 42 đường T, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. Cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018, là con của bị hại anh T1.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Cát Tường L: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1992; địa chỉ: đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà, là mẹ của cháu Tường L. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhâm T đã có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, khoảng 11 giờ ngày 28/02/2021, T ăn đám giỗ tại nhà của mình và có sử dụng rượu, bia. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 49F1-298… đi từ nhà tại huyện Đ lên thành phố Đ để mua thuốc trừ sâu. Khi đang đi trên đường đèo P thuộc phường C, thành phố Đ thì gặp đoạn đường cong về phía bên phải, ở giữa có vạch sơn liền nét màu vàng phân chia làn đường, lúc này T thấy cùng chiều phía trước có một xe ô tô đang lưu thông chậm nên T đánh tay lái sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô chạy cùng chiều. Do vượt xe tại đoạn đường cong, bị che khuất tầm nhìn nên T không quan sát được các phương tiện chạy ngược chiều, khi xe do T điều khiển lấn sang phần đường bên trái thì có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 49B1-076… do anh Phạm Lê Thanh T1 điều khiển chở phía sau chị Lê Thị Thu U chạy ngược chiều tới, khoảng cách giữa hai phương tiện lúc này khoảng 04 đến 05 mét, khi phát hiện xe của anh T1 chạy tới thì T đạp phanh nhưng do khoảng cách quá gần nên xe do T điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh T1 điều khiển làm cả hai xe và ba người đều ngã xuống đường. Hậu quả anh T1 và chị U bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng, nhưng do vết thương quá nặng đến ngày 01/3/2021 anh T1 tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại khu vực đường đèo P thuộc phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là đoạn đường cong, mặt đường được trải nhựa rộng 5,35 mét, có vạch kẻ đường đơn nối dài phân chia làn đường, chọn cột điện chiếu sáng số 4 làm cột mốc, chọn vạch sơn kẻ lề đường bên phải theo hướng từ trung tâm thành phố Đ đi trạm thu phí ĐA, huyện Đ1 làm lề chuẩn.

Số 01 là vị trí xe mô tô biển số 49F1-298... nằm sau tai nạn, tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 2,5 mét; đo đến tâm điểm đầu vết cà trượt do xe mô tô 49B1-076… để lại trên đường là 4,7 mét; tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 3,5 mét, đo đến cột mốc là 14,3 mét.

Số 02 là vết cà trượt của xe mô tô biển số 49B1-076... để lại trên mặt đường sau tai nạn, độ dài vết cà trượt là 6,9 mét; tâm điểm đầu vết cà trượt đo vào lề chuẩn là 0,95 mét, đo đến tâm bánh trước của xe mô tô 49F1-298... là 4,7 mét.

Số 03 là vị trí dung dịch màu đỏ thẫm để lại tại hiện trường, tâm dung dịch đo vào lề chuẩn là 0,8 mét, đo đến tâm bánh trước xe mô tô 49B1-076... là 0,5 mét.

Số 04 là vị trí xe mô tô biển số 49B1-076... nằm sau tai nạn, xe nằm trên lề chuẩn, đầu quay về hướng đi trạm thu phí Định An, huyện Đức Trọng. Tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 0,5 mét, đo đến tâm vết dung dịch màu đỏ thẫm là 0,5 mét; tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,1 mét.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/2021/GĐHS ngày 12/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Nạn nhân Phạm Lê Thanh T1 tử vong do chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/2021-TgT ngày 09/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thị Thu U là 38% (ba mươi tám phần trăm)

Tại Bản Kết luận giám định số 260/GĐ-PC09 ngày 03/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Vết nứt rạn kim loại tại mặt ngoài phía trước Ốp máy trái của xe mô tô biển số 49F1-298... phù hợp với vết trượt xước sơn tại mặt ngoài phía trước Giảm xóc trước bên trái của xe mô tô biển số 49B1-076....

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49B1-076... và xe mô tô biển số 49F1-298... ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49F1-298... lưu thông trên đường đèo P theo chiều từ Trạm thu phí Đ, huyện Đ1 về hướng trung tâm thành phố Đ;

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49B1-076... lưu thông trên đường đèo P theo chiều từ trung tâm thành phố Đ về hướng Trạm thu phí Đ, huyện Đ1;

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49B1-076... với xe mô tô biển số 49F1-298... vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49B1-076....

Tại Phiếu xét nghiệm sinh hóa ngày 28/02/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng xác định: Bệnh nhân Nguyễn Nhâm T có định lượng Ethanol trong máu là 103,7 mg/100ml máu.

Đại diện người hợp pháp của người bị hại T1 là chị Lê Thị Hồng N (là vợ của anh T1) yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 255.000.000 (hai trăm năm mươi lăm triệu) đồng, hiện bị cáo T đã bồi thường được số tiền 55.000.000 (năm mười lăm triệu) đồng, chị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu U yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng, hiện bị cáo T đã bồi thường được 10.000.000 (mười triệu) đồng, chị U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Cáo trạng số 196/CT-VKSĐL ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Nhâm T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Nhâm T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người liên quan chị Lê Thị Thu U trình bày thống nhất với lời khai của bị cáo. Chị U yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị U tiền điều trị thương tích và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 73.213.000 đồng, chị U xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị 10.000.000 đồng nên chị yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 63.213.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị U số tiền nói trên.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh T1 và người liên quan cháu Tường L là chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình chị tiền chi phí điều trị là 8.029.000 đồng, chi phí mai tang cho bị hại là 40.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con anh T1 là cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018 đến năm 18 tuổi (với số tiền 2.000.000 đồng/tháng x 180 tháng) là 360.000.000 đồng, tổng cộng là 708.029.000 đồng.

Bị cáo T đồng ý cấp dưỡng nuôi con anh T1 là cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018 đến năm 18 tuổi với số tiền là 360.000.000 đồng, đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị, mai tang; đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần thì đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 196/CT-VKSĐL ngày 09/9/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhâm T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Nhâm T từ 36 - 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và chị U: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho chị U số tiền 63.213.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo: Buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi con bị hại anh là cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018 đến năm 18 tuổi với số tiền là 360.000.000 đồng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại anh T1 tiền chi phí điều trị, mai táng của bị hại theo hoá đơn chứng từ với số tiền là 50.529.500 đồng; bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương ứng 100 tháng lương cơ bản là 149.000.000 đồng, tổng cộng là 199.529.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô 014311 Do CA huyện Đ cấp ngày 15/6/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Nhâm T và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen đỏ, BS 49F1-298... là tài sản của bị cáo T

Bị cáo, chị U không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cam đoan không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại anh T1 và người liên quan cháu L là chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 28/02/2021, sau khi đã sử dụng rượu bia, bị cáo Nguyễn Nhâm T vẫn điều khiển xe mô tô biển số 49F1-298... đi từ huyện Đ lên thành phố Đ. Khi tới khu vực đường đèo P thuộc phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo T đã điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô chạy cùng chiều phía trước. Do vượt xe trong đoạn đường cong, bị che khuất tầm nhìn nên xe của bị cáo T đã lấn sang phần đường bên trái và tông vào xe mô tô biển số 49B1-076... do anh Phạm Lê Thanh T1 điều khiển chạy ngược chiều, phía sau chở chị Lê Thị Thu U. Hậu quả làm anh T1 tử vong. Tại thời điểm gây tại nạn, định lượng Ethanol trong máu của bị cáo T là 103,7 miligam/100mililit máu. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và điểm a, c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại và người liên quan nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bản thân bị cáo là người đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 nên hiểu rất rõ xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển

bị cáo phải chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, tuy nhiên sau khi đã sử dụng rượu bia, bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, khi đến khu vực đường đèo, đoạn đường cong, bị che khuất tầm nhìn chẳng những bị cáo không giảm tốc độ theo quy định mà còn điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô chạy cùng chiều phía trước, lấn sang phần đường bên trái và đã gây tai nạn nên phần lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, chẳng những gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại mà còn gây thiệt hại đến sức khoẻ của chị U với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38%, đồng thời hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Đối với yêu cầu của chị N là người đại diện hợp pháp của bị hại anh T1 và người liên quan là cháu L về việc bồi thường và cấp dưỡng nuôi con của bị hại thì thấy rằng:

- Mặc dù theo đơn xin xét xử vắng mặt, chị N chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng là 48.029.000 đồng, tuy nhiên theo hoá đơn chứng từ do gia đình bị hại cung cấp thể hiện tổng số tiền chi phí điều trị, mai táng của bị hại anh T1 là 50.529.500 đồng, tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền chi phí điều trị, mai táng là 50.529.500 đồng.

- Đối với tiền tổn thất tinh thần, chị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 300.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ theo quy định tại điều 591 Bộ luật dân sự quy định "mức bồi thường tổn thất tinh thần không vượt quá 100 tháng lương cơ sở", tương ứng số tiền là 149.000.000 đồng nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 149.000.000 đồng là phù hợp.

Tổng số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại) là 199.529.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 144.529.500 đồng.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh T1 là cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018 đến năm 18 tuổi (2.000.000 đồng/tháng x 180 tháng) là 360.000.000 đồng, bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho cháu Phạm Cát Tường L số tiền này nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018 đến năm 18 tuổi với số tiền là 360.000.000 đồng.

[6.2] Người liên quan chị Lê Thị Thu U yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 73.213.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị U số tiền nói trên. Xét sự thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận. Bị cáo đã bồi thường cho chị U số tiền 10.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp cho chị U số tiền là 63.213.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô 014311 Do CA huyện Đ cấp ngày 15/6/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Nhâm T là giấy tờ hành chính của bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen đỏ, BS 49F1-298.. là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Nhâm T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Nhâm T 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Nhâm T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Phạm Lê Thanh T1 gồm: ông Phạm Thanh B, bà Lê Thị M, chị Lê Thị Hồng N và cháu Phạm Cát Tường L số tiền 144.529.500 *(một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn năm trăm)* đồng.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Nhâm T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con bị hại Phạm Lê Thanh T1 là cháu Phạm Cát Tường L, sinh ngày 19/7/2018 đến năm 18 tuổi (2.000.000 đồng/tháng x 180 tháng) với số tiền là 360.000.000 *(ba trăm sáu mươi triệu)* đồng.

3.3. Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo T và chị U: bị cáo Nguyễn Nhâm T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho chị Lê Thị Thu U số tiền là 63.213.000 *(sáu mươi ba triệu hai trăm mười ba nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo T 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô 014311 do Công an huyện Đ cấp ngày 15/6/2017, 01 giấy phép lái xe hạng A 1 số AS 4420.. do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/9/2011 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen đỏ, BS 49F1-298....

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 10.387.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị U có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu L vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên